

Với những đảo lộn trong những năm cuối của thập niên 80 và đầu 90 trên thế giới, mô hình nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung của các nước XHCN đã sụp đổ và nền kinh tế thị trường đang trong quá trình lan rộng ra qui mô toàn thế giới. Song điều đó không có nghĩa là nó không có những khuyết tật và không cần phải tìm kiếm những biện pháp cải thiện nó, thay đổi nó. Sự tồn tại của nhiều kiểu nền kinh tế thị trường khác nhau với vai trò can thiệp của nhà nước rất khác nhau ở các nước trên thế giới cũng là một thách thức đặt ra cho nước ta phải lựa chọn con đường phát triển nào để giảm được cái giá về mặt xã hội mà nhân dân phải trả cho sự tăng trưởng kinh tế nhanh chóng.

Quá trình đổi mới kinh tế ở nước ta diễn ra trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động nhanh chóng và có tính chất toàn cầu. Ảnh hưởng của những biến động đó đối với nền kinh tế nước ta là trực tiếp và hết sức mạnh mẽ. Thế nhưng, công cuộc đổi mới về kinh tế đã giành được những thành tựu nổi bật.

Tổng sản phẩm quốc dân tăng bình quân hàng năm 7,2% (so với mức đề ra cho 5 năm 1991 - 1995 là 5,5 - 6%). Sản lượng nông nghiệp phát triển tương đối toàn diện, vấn đề lương thực được giải quyết vững chắc (trong hai năm 1992 và 1993, sản lượng đạt trên 24 triệu tấn về xấp xỉ mức 24, 5 triệu tấn). Sản xuất công nghiệp được khôi phục và phát triển trong tất cả các thành phần kinh tế, 3 năm qua đạt nhịp độ phát triển bình quân hàng năm 10,6%, cao hơn chỉ tiêu đề ra cho kế hoạch năm năm 1991 - 1995: 8 - 10%.

Năng lực sản xuất một số ngành và một số sản phẩm quan trọng được tăng thêm, như: điện, diện tích trồng rừng và cây công nghiệp lâu năm, diện tích nuôi trồng thủy sản và năng lực đánh bắt, chế biến thủy sản. Hệ thống thông tin liên lạc được mở rộng nhanh với thiết bị công nghệ mới. Các ngành xây dựng, vận tải, thương nghiệp du lịch và các dịch vụ khác đều có sự phát triển.

Quan hệ kinh tế đối ngoại ngày càng mở rộng, kim ngạch khẩu hàng năm tăng xấp xỉ 20% các tổ chức quốc tế mở rộng quan hệ với Việt Nam. Nguồn viện trợ chính thức cho phát triển và nguồn vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài đều tăng.

Nền kinh tế bắt đầu có tích lũy nội bộ, tuy còn thấp. Đời sống của một số đông nhân dân được cải thiện, các nhu cầu tiêu dùng được đáp ứng, đa dạng phong phú hơn.

Các chính sách nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế không phải quốc doanh phát triển lâu dài đã tạo ra điều kiện và môi trường cho hàng loạt cơ sở kinh tế tư nhân ra đời và hoạt động, làm cho bộ mặt của nền

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VỚI TIỀN BỘ XÃ HỘI MỘT THÁCH THỨC ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN Ở NƯỚC TA

PTS. NGUYỄN VĂN LUÂN
Đại học Tổng hợp TP.HCM

kinh tế, nhất là ở các thành phố lớn có sự thay đổi rõ rệt. Thương mại và dịch vụ là lĩnh vực có sức cuốn hút mạnh nhất đối với kinh doanh tư nhân và đó cũng là lĩnh vực thu hút phần lớn số lao động dư thừa tăng lên với tốc độ nhanh chóng.

Trong các doanh nghiệp tư nhân qui mô lớn được thành lập với số lượng còn ít ỏi và hoạt động chưa ổn định, thì kinh doanh ở qui mô gia đình là hình thức phổ biến nhất vì nó tỏ ra phù hợp với tâm lý của số đông người trong điều kiện môi trường kinh doanh còn chưa ổn định. Mặt khác kinh tế gia đình dựa trên sức lao động của các thành viên trong gia đình, nguồn vốn tự có là chủ yếu, các loại vật tư có trên thị trường địa phương và phạm vi tiêu thụ hàng hóa chủ yếu là ở thị trường địa phương. Vì thế nó tỏ ra có sức sống ở một bộ phận chính của kinh tế cả ở nông thôn và đô thị ở nước ta.

Các hình thức liên doanh giữa kinh tế quốc doanh, tập thể và tư nhân cũng phát triển rộng rãi.

Đặc biệt liên doanh với các công ty nước ngoài được khuyến khích nhằm mục đích thu hút vốn đầu tư, cải tổ công nghiệp và tăng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường trong nước và nước ngoài.

Có thể nói rằng một nền kinh tế hỗn hợp nhiều thành phần đang trong quá trình hình thành và phát triển, trong đó kinh tế nhà nước có thể giảm bớt tỷ trọng nhưng sẽ được sắp xếp và củng cố để nắm giữ những ngành, những công trình then chốt của sự phát triển, còn kinh tế tư nhân kể cả tư bản nước ngoài sẽ mở rộng trong nhiều lĩnh vực sản xuất và dịch vụ. Nhà nước chuyển đổi từ sự can thiệp không có giới hạn và trực tiếp vào hoạt động sản xuất kinh doanh của các cơ sở kinh tế sang giữ vai trò điều tiết thông qua các công cụ kinh tế vĩ mô. Các doanh nghiệp thuộc mọi loại hình ra các quyết định kinh doanh một cách tự chủ và cạnh tranh với nhau trên thị trường.

Đổi mới các chính sách kinh tế đã và đang tạo nên nhiều chuyển biến trong tất cả các lãnh vực của đời sống kinh tế xã hội. Có nhiều tác động có tính chất tích cực như thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Mặc dù nhịp độ tăng trưởng chưa ổn định và vẫn còn nhiều cản trở đối với tăng trưởng, nhưng việc ổn định hóa môi trường kinh tế vĩ mô, những chuyển biến trong hệ thống kinh doanh, cho phép dự báo về triển vọng tăng trưởng kinh tế sáng sủa hơn. Thế nhưng, quá trình đó cũng có không ít tác động phức tạp, có xu hướng gây lên những hậu quả kinh tế - xã hội tiêu cực.

Ảnh hưởng của cải cách kinh tế đối với xã hội dường như không giản đơn như đối với tăng trưởng kinh tế. Mặc dù đang trong quá trình hình thành, nhưng kinh tế thị trường đã bắt đầu tỏ ra những ưu điểm và những khiếm khuyết của nó qua các hậu quả của nó về mặt xã hội.

Trước hết có thể nhận thấy rằng cơ cấu xã hội về nghề nghiệp, về thu nhập đang thay đổi mạnh cùng với sự cấu trúc lại nền kinh tế. Kinh tế thị trường làm thay đổi nhu cầu về nghề nghiệp và việc làm của một số đông dân cư. Ở thành thị cũng như ở nông thôn, hệ thống giá trị xã hội dùng để đánh giá địa vị xã hội của nghề nghiệp và của cá nhân trong xã hội cũng thay đổi khá nhanh chóng. Các nhà kinh doanh, thương nhân, những người làm dịch vụ trước đây không được trọng vọng, nay đang có xu hướng tăng nhanh tỷ trọng trong tổng số lao động xã hội.

Xu hướng gia tăng nhanh chóng mức chênh lệch thu nhập giữa các nhóm người, một mặt kích thích hoạt động kinh doanh trở lên sôi động hơn, nhưng mặt khác lại có tác dụng làm yếu các quan hệ cộng đồng trước đây

vốn chặt chẽ, nhất là ở các cộng đồng nông thôn. Vai trò của hộ gia đình tăng lên trong hoạt động kinh tế đi kèm với sự cắt giảm vai trò của các tổ chức kinh tế cộng đồng như các hợp tác xã nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Những tổ chức này trước đây ngoài chức năng kinh tế còn làm cả các chức năng phúc lợi xã hội như đảm bảo dịch vụ chăm sóc sức khỏe ở cấp cơ sở cho người lao động và gia đình họ, tổ chức giáo dục và chăm sóc trẻ em ở tuổi nhà trẻ và mẫu giáo, bảo hiểm lao động và bảo hiểm tuổi già, tổ chức các hoạt động văn hóa và tinh thần cho dân cư trên địa bàn.v.v..

Việc chuyển sang kinh tế thị trường một mặt kích thích động lực kinh tế của cá nhân, nhưng mặt khác cũng làm tăng mức độ rủi ro về kinh tế của họ so với trước đây. Không chỉ có kinh doanh tư nhân chịu sức ép của những dao động thị trường mà còn một số đông người làm trong khu vực nhà nước cũng đang lo ngại bị mất việc làm do sự sắp xếp lại tổ chức. Trong bối cảnh hệ thống bảo hiểm thất nghiệp chưa tạo lập kịp thời và trên thị trường lao động cung lớn hơn cầu, vấn đề thiếu việc làm là một yếu tố tiềm tàng có thể phá vỡ sự ổn định xã hội.

Một trong những vấn đề nóng bỏng ở nước ta trong giai đoạn chuyển sang kinh tế thị trường là vấn đề về tình trạng nghèo khổ, cả ở nông thôn và thành thị. Trước đây, trong mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung, mặc dù chiến tranh và trình độ phát triển kinh tế thấp kém, nhưng sự phân phối thu nhập và cung cấp các dịch vụ phúc lợi công cộng tập trung trong tay nhà nước và được thực hiện theo kiểu bình quân, nên mâu thuẫn giữa người giàu và người nghèo không phải là một vấn đề căng thẳng trong các quan hệ cộng đồng. Việc chuyển đổi các chính sách theo cơ chế thị trường đang làm cho vấn đề nghèo đói trở thành mối quan tâm chung của chính phủ, của các cộng đồng dân cư và của các tổ chức xã hội.

Ở nông thôn nước ta hiện nay có 2.847 nghìn hộ nghèo, bao gồm 13,8 triệu người, chiếm gần 30% tổng số nông dân. Ở đô thị hiện nay có khoảng 8% số hộ nghèo (xem "Đói nghèo ở Việt Nam" Tài liệu của trung tâm nghiên cứu dân số và nguồn lao động, Hà Nội 7.1993). Tỷ lệ những người nghèo tương đối có độ co giãn lớn hơn bởi vì mức thu nhập trung bình của các địa phương là khác nhau tương đối lớn. Điều đó rõ ràng là tỷ lệ người nghèo tương đối ở nông thôn cũng lớn hơn khá nhiều so với ở đô thị.

Sự giãn cách thu nhập giữa người giàu và người nghèo có chiều hướng tăng nhanh. Theo số liệu điều tra mẫu từ 1989 đến nay, các chính sách cải cách khuyến khích động lực cá nhân, số người giàu tăng lên 2,4 lần, còn số người nghèo cũng tăng lên 1,7 lần. Tuy số người giàu tăng nhanh hơn, nhưng

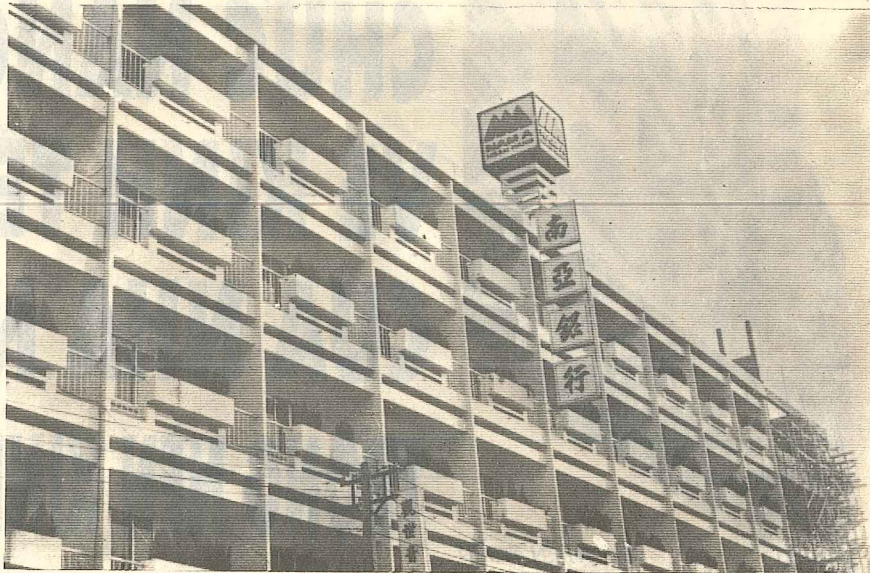
hiện chỉ chiếm khoảng 7 đến 10%. Vì vậy, xã hội vẫn đặc trưng là xã hội của những người nghèo. Khoảng cách thu nhập giữa giàu và nghèo tăng lên, thời kỳ sau chiến tranh 1976 - 1980 mức chênh lệch chỉ khoảng 3-4 lần, thời kỳ 1981 - 1989 tăng tới 6 - 8 lần, hiện nay đạt vào khoảng 20 lần ở nông thôn và 40 lần ở đô thị.

Những người nghèo thường sống trong những căn nhà lợp tranh hoặc lợp lá tồi tàn, đồ dùng sinh hoạt ít ỏi và kém chất lượng, công cụ sản xuất thô sơ, không có vốn đầu tư thâm canh sản xuất, chưa kể đến tình trạng nợ nần khá phổ biến. Điều đương nhiên là trình độ văn hóa, đào tạo chuyên môn và địa vị chính trị - xã hội của họ thấp hơn nhiều so với các tầng lớp khác.

Điều khác biệt ở nước ta so với các nước khác là phần đông người nghèo vẫn có ruộng đất để tự mình canh tác, bởi vì chế độ sở hữu và phân phối đất đai trước đây đã chia đất bình quân cho tất cả mọi người. Người nghèo vẫn còn

tình trạng nghèo khổ. Thời gian gần đây các cơ quan hoạch định chính sách cũng như các tổ chức nghiên cứu khoa học, các đoàn thể xã hội nước ta đã chú trọng điều tra, tìm hiểu và đề xuất những hệ thống chính sách và biện pháp nhằm giảm bớt tình trạng nghèo đói. Những chương trình tạo việc làm, thúc đẩy kinh doanh nhỏ, cho người nghèo vay vốn, đào tạo nghề nghiệp và hướng dẫn kinh doanh, chuyển giao công nghệ thích hợp, cải thiện điều kiện sống và tăng cường cung cấp các phúc lợi xã hội cho một số đối tượng kết hợp với xóa đói, giảm nghèo đang được chính phủ, các tổ chức khác nhau trong nước và một số tổ chức quốc tế xúc tiến. Một số địa phương đã tích lũy được kinh nghiệm tốt trong lĩnh vực giảm đói nghèo mà thành phố Hồ Chí Minh là một điển hình.

Các lĩnh vực quan trọng khác của đảm bảo phúc lợi xã hội như giáo dục phổ cập và y tế công cộng thời gian vừa qua cũng gặp khó khăn do nguồn lực



tự mình sản xuất một phần lương thực hay thu nhập trên mảnh đất được chia. Song với những điều chỉnh về pháp luật gần đây với nội dung là giao đất lâu dài cho gia đình nông dân kèm theo quyền được chuyển nhượng, kế thừa thì quá trình này chắc chắn sẽ gia tăng nhanh chóng tình trạng những người nghèo hoàn toàn chỉ sống dựa vào lao động làm thuê ở nông thôn nước ta cũng sẽ tương tự ở các nước khác.

Ở đô thị những người nghèo thường là những người không có việc làm hoặc làm những công việc thu nhập rất thấp, người già không nơi nương tựa, người tàn tật. Một số đông trong họ là những người di cư từ nông thôn ra. Đại bộ phận những người sống lang thang, trộm cắp, gái mại dâm, trẻ em vô gia cư là xuất thân từ tầng lớp nghèo đói. Số lượng những người này có chiều hướng gia tăng trong những năm gần đây.

Có nhiều nguyên nhân gây nên

tài chính hạn hẹp của chính phủ. Chi phí y tế bình quân cho một đầu người năm 1990 mới chỉ ở mức 1,42 USD. Tỷ lệ trẻ em bỏ học trong những năm gần đây có xu hướng tăng lên mà sự phát triển lâu bền nguồn lực con người phụ thuộc một phần rất lớn vào hoạt động của chính các lĩnh vực y tế, giáo dục này.

Năm 1993 được đánh dấu bằng những khả năng duy trì nhịp độ tăng trưởng cao của nền kinh tế và đảm bảo kìm chế lạm phát, tạo cơ sở cho sự ổn định kinh tế. Thế nhưng, nhiều vấn đề kinh tế, tài chính, xã hội, môi trường, bệnh dịch, nghèo đói đang trở thành nỗi lo của toàn dân.

Trong bối cảnh đó, sự phát triển kết hợp một cách hợp lý tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội đang trở thành một trong những thách thức quan trọng nhất mà đất nước ta, dân tộc ta đang phải đối mặt ♣